

Bản án số: 43/2020/HSST

Ngày 20/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Đoàn.

Ông Nguyễn Đăng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1958 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá : Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Kh(c) và bà Nguyễn Thị Ngh(c); Vợ: Nguyễn Thị Ng; Con: 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Nguyễn Văn U'**, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá : Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (c) và bà Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị H1; Con: 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân

thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá : Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị K; Vợ: Nguyễn Thị S1; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4- Họ và tên: **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1982 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hoá : Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức D và bà Ngô Thị Đ1; Vợ: Nguyễn Thị H3; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/202; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5- Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1962 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá : Lớp 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Lưu Thị Th (c); Vợ: Bùi Thị Đ2; Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị tạm giữ từ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/202; hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1- **Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1968 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

2- **Anh Dương Văn Tr**, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

3- **Ông Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

4- **Ông Trần Văn L**, sinh năm 1937(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

5- **Ông Trần Văn X**, sinh năm 1939(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn CG, xã YP, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

6- **Ông Nguyễn Hồng T1**, sinh năm 1940(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

7- **Ông Nguyễn Văn H4**, sinh năm 1959(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã YP, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

* Người bào chữa cho bị cáo T: **Ông Nguyễn Văn Tuấn** – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 5- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2019, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn U, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn N, Dương Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Trần Văn L, Trần Văn X, Nguyễn Hồng T1 và Nguyễn Khắc H4 đến nhà T tại thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh chắn. Quá trình tổ chức đánh bạc, T phân công các đối tượng cao tuổi ngồi riêng, các đối tượng có quan hệ họ hàng thân thiết không ngồi cùng chiếu và quy định nếu ai ù thì cắt lại 10.000đ cho chủ nhà. Khi các đối tượng đang sát phạt nhau thì bị Công an xã KL bắt quả tang, thu giữ 03 chiếu cỏi, 03 bộ bài đánh chắn, 03 đĩa sừ, thu giữ tổng số tiền 11.825.000đ, cụ thể:

Tại chiếu 01 gồm Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn H và Trần Văn Đ. Cơ quan điều tra thu giữ số tiền tiền hồ tại rìa chiếu là 30.000đ, thu trên chiếu là 1.650.000đ và thu trên người các đối tượng số tiền 6.600.000đ, trong đó có 4.100.000đ các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc (gồm U 2.600.000đ, H 1.500.000đ), còn số tiền 2.500.000đ thu của Nh không chứng minh được Nh sử dụng để đánh bạc.

Tại chiếu 02 gồm Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q và Dương Văn Tr. Cơ quan điều tra thu giữ tiền hồ tại rìa chiếu là 20.000đ, thu trên chiếu bạc 210.000đ và thu trên người các đối tượng 2.020.000đ, trong đó số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 1.720.000đ gồm T 670.000đ, Q 580.000đ, Nam 470.000đ; còn 300.000đ thu của Tr không chứng minh được Tr sử dụng để đánh bạc.

Tại chiếu 03 gồm Trần Văn L, Trần Văn X, Nguyễn Hồng T1 và Nguyễn Văn H4. Khi bắt, Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.295.000đ (trong đó L 300.000đ, X 230.000đ, T1 500.000đ, H4 265.000đ).

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Trần Văn

Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N, anh Dương Văn Tr có mặt tại phiên tòa trình bày: Chiều ngày 30/12/2019, các anh tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn tại nhà bị cáo T. Khi tham gia đánh bạc, Nam có 470.000đ, khi bị bắt bị thu giữ 470.000đ; Tr có 500.000đ nhưng chỉ sử dụng 200.000đ vào việc đánh bạc, số tiền 300.000đ để mừng đám cưới, khi bị bắt bị thu giữ 450.000đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Q, ông Trần Văn L, ông Trần Văn X, ông Nguyễn Hồng T1; ông Nguyễn Văn H4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chiều ngày 30/12/2019, các ông tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn tại nhà bị cáo T. Khi tham gia đánh bạc, Q có 600.000 đ, khi bị bắt bị thu giữ 580.000đ; L có 300.000đ, khi bị bắt bị thu giữ 300.000đ; X có 230.000đ, khi bắt bị thu giữ 230.000đ; T1 có 500.000đ, khi bị bắt bị thu giữ 500.000đ; H4 có 265.000đ, khi bị bắt bị thu giữ 265.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s, x khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo T); khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo U, H, Nh, Đ); Điều 65 (đối với bị cáo T, U, H), Điều 35, 51 (đối với bị cáo Nh, Đ) Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhU cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn U mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhU cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn H mức án từ 6 đến 9 tháng tù nhU cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn Nh, Trần Văn Đ mức phạt tiền từ 20.000.000đ đến 22.000.000đ về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc cói; 03 bộ bài đánh chắn và 03 đĩa sù. Tịch thu sung công 9.025.000đ. Trả cho Nguyễn Văn Nh 2.500.000đ, Dương Văn Tr 300.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T, ông Nguyễn Văn Tuấn trình bày: Về tội danh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, bản thân bị cáo là người có công với cách mạng, là thương binh hạng $\frac{3}{4}$. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất là phạt tiền để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T1, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 30/12/2019, Nguyễn Văn T đã tổ chức cho các bị cáo và các đối tượng khác đánh bạc với 3 chiếc bạc, trong đó chiếc 01 gồm Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Văn H và Trần Văn Đ, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền hồ tại rìa chiếc là 30.000đ, thu giữ số tiền được xác định vào việc đánh bạc là 5.750.000đ, tổng số tiền thu giữ tại 3 chiếc bạc 9.025.000đ. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo U, H, Nh, Đ đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Dương Văn Tr, Nguyễn Văn Q, Trần Văn L, Trần Văn X, Nguyễn Hồng T1 và Nguyễn Khắc H4: Do số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng tại chiếu bạc số 2 và 3 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, do vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T và các đối tượng trên là phù hợp.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội, đồng thời làm cho tệ nạn xã hội gia tăng, là nguyên nhân phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật khác và làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, bố bị cáo Nh, Đ là người có công với cách mạng, các bị cáo U, Nh, Đ, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng được quy định tại điểm i, s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” thấy bị cáo U có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất, tiếp đến là bị cáo H nên hai bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Nh, Đ.

Căn cứ vào tính chất vụ án thấy bị cáo T là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo Nh, Đ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án nên thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định quy định hình phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy các bị cáo đều làm ruộng nên không áp dụng.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ 03 chiếc cối; 03 bộ bài đánh chắn và 03 đĩa sứ, đây là những công cụ dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 11.825.000đ thu giữ của các bị cáo và các đối tượng tham gia đánh bạc, trong đó có 2.500.000đ của Nguyễn Văn Nh, 300.000đ của Dương Văn Tr, Cơ quan điều tra không chứng minh được các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên trả lại các bị cáo. Đối với số tiền 9.025.000đ các bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn văn T 14(mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách 28(hai mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn U 08(tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 16(mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt Nguyễn Văn H 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn Nh 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt Trần Văn Đ 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn U và Nguyễn Văn H cho UBND. xã KL, huyện Sóc Sơn TP. Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại

khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 chiếu cỏi; 03 bộ bài đánh chắn và 03 đĩa sừ (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn). Tịch thu sung quỹ 9.025.000đ; trả lại Dương Văn Tr 300.000đ, Nguyễn Văn Nh 2.500.000đ như tạm giữ số tiền của Nh để đảm bảo thi hành án (theo quyết định chuyển tiền vật chứng số 07 ngày 26/3/2020 của Công an huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về phần dân sự liên quan mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần dân sự liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Dương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng